

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2025/DS-ST**

Ngày: 28-8-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Ông Nguyễn Văn Hết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K; Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nay là Số 40-42-44, đường P, phường R, tỉnh An Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thu Đ; Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch M (*Theo Quyết định số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 Về việc Uỷ quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ đối với khoản nợ trả góp ngày*).

Ông Phạm Thu Đ uỷ quyền cho ông Phạm Hữu C, sinh năm 1986; Nhân viên Quản lý Khách hàng – Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch M; Địa chỉ liên hệ: Số 68C, Quốc lộ 60, Khu phố 7, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nay là Ấp 7, xã M1, tỉnh Vĩnh Long. (Theo Giấy uỷ quyền V/v tham gia tố tụng và làm việc với cơ quan chức năng số 72/UQ-PGDMCN ngày 03/3/2025) (*Xin vắng mặt*)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện M2, tỉnh Bến Tre; Nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phạm H Cầu trình bày:

1. Theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M (gọi tắt là “Ngân hàng”) với ông Phạm Văn H thì ông H có vay vốn tại Ngân hàng, hình thức vay trả góp ngày, nội dung như sau:

- Số tiền vay: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.
- Mục đích vay: Buôn bán nhỏ lẻ (tiểu thương)
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Lãi suất vay: 18%/ năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.
- Phương thức trả nợ: Trả góp mỗi ngày 72.578 đồng, ngày cuối trả 73.778 đồng.

2. Tài sản đảm bảo nợ vay: Xe mô tô, xe máy có các đặc điểm cụ thể như sau: Xe hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ Trắng Đen, số máy E3T6E313941, số khung: 1740JY049743, biển số đăng ký 71B3-825.42, chủ xe ông: Phạm Văn H.

3. Theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M với ông Phạm Văn H thì ông H có vay vốn tại Ngân hàng, hình thức vay trả góp ngày, nội dung như sau:

- Số tiền vay: 8.000.000 (tám triệu) đồng.
- Mục đích vay: Buôn bán nhỏ lẻ (tiểu thương)
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Lãi suất vay: 18%/ năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.
- Phương thức trả nợ: Trả góp mỗi ngày 48.385 đồng, ngày cuối trả 49.185 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông Phạm Văn H không thanh toán nợ đúng hạn kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2023 nên đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2025, ông Phạm Văn H còn phải thanh toán cho Ngân hàng là:

+ Số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 là:

- Nợ gốc: 10.666.667 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 947.013 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 5.460.164 đồng.
- Tổng cộng: 17.073.844 đồng.

+ Số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 là:

- Nợ gốc: 7.111.111 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 631.289 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 3.640.110 đồng.

- Tổng cộng: 11.382.510 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền của hai khoản vay trên, tính đến ngày xét xử là 28.456.354 đồng và tiền lãi, phạt phát sinh từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 cho đến khi ông H trả xong theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 và Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Trường hợp ông Phạm Văn H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì yêu cầu Toà án tuyên cho Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Xe hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ Trắng Đen, số máy E3T6E313941, số khung: 1740JY049743, biển số đăng ký 71B3-825.42, chủ xe ông: Phạm Văn H, theo thoả thuận tại Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Bị đơn ông Phạm Văn H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng cấp tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa nguyên đơn là tổ chức tín dụng và bị đơn là khách hàng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi việc vi phạm thoả thuận trả tiền theo hợp đồng của bị đơn nên nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng được ký kết và thực hiện (giải ngân) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch M, địa chỉ Khu phố 7, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là Ấp 7, xã M1, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp, nơi thực hiện hợp đồng và sự lựa chọn của nguyên đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành

xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[5] Xét yêu cầu trả tiền nợ vay của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo nguyên đơn trình bày ông Phạm Văn H có vay vốn tại Ngân hàng với hai khoản vay gồm số tiền 12.000.000 đồng theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023 và số tiền 8.000.000 đồng theo Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023, mục đích vay buôn bán nhỏ lẻ (tiểu thương), thời hạn vay là 180 ngày, lãi suất vay là 18%/ năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, phương thức trả nợ là trả góp theo ngày. Ông H đã được giải ngân đủ số tiền vay. Tuy nhiên, kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2023, ông H vi phạm không trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu nhưng ông H vẫn không thực hiện.

Quá trình giải quyết, ông H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông không đến Toà tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản của nguyên đơn đưa ra thì nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K các khoản tiền như phía Ngân hàng yêu cầu và buộc ông H có nghĩa vụ trả các khoản tiền này là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ Đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023, ông H có dùng tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay 12.000.000 đồng là: Xe hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ Trắng Đen, số máy E3T6E313941, số khung: 1740JY049743, biển số đăng ký 71B3-825.42, chủ xe ông: Phạm Văn H. Do đó, trường hợp ông H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự về thế chấp tài sản. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K gồm:

1. Số tiền nợ gốc là 10.666.667 đồng, nợ lãi trong hạn là 947.013 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.460.164 đồng, tổng cộng là 17.073.844 (mười bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi bốn) đồng theo Đề nghị vay vốn, kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông H còn có nghĩa vụ chịu tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn, kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Xe hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ Trắng Đen, số máy E3T6E313941, số khung 1740JY049743, biển số đăng ký 71B3-825.42, chủ xe ông Phạm Văn H, theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn, kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0057/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

2. Số tiền nợ gốc là 7.111.111 đồng, lãi trong hạn là 631.289 đồng, lãi quá hạn là 3.640.110 đồng, tổng cộng là 11.382.510 (mười một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm mười) đồng theo Đề nghị vay vốn, kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông H còn có nghĩa vụ chịu tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn, kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng cầm cố kiêm kế ước nhận nợ số TD0058/23/HĐTD-CC ngày 08 tháng 4 năm 2023.

Về án phí:

- Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ chịu là 1.423.000 (một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011624 ngày 21 tháng 3 năm 2025 và số tiền 392.000 (ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011626 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự (2b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b)
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân